

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

Bản án số: 87/2017/HSST

Ngày 08-12-2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Liên; Ông Nguyễn Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2017/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2017/QĐXX-HSST ngày 16 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

*** Nguyễn Văn Tr,** sinh năm 1989; Nơi cư trú: thôn Q, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Vũ Thị M; vợ: Nguyễn Thị T; con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 06/7/2017, chuyển tạm giam từ ngày 15/7/2017 đến 02/11/2017. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cho bảo lãnh; có mặt.

*** Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo:** Chị Nguyễn Thị T (vợ bị cáo), sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn Q, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Đình Thi - Luật sư của Đoàn Luật sư tỉnh Hà Nam; Có mặt.

*** Người bị hại:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1973 (đã chết); Người đại diện hợp pháp: Chị An Thị H, sinh năm 1972 (vợ); địa chỉ: Thôn Ch, xã Ch, huyện D, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1968 (Có mặt); Bà Vũ Thị M, sinh năm 1968 (Vắng mặt); Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984 (Vắng mặt); Cùng địa chỉ: Thôn Q, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam;

- Chị An Thị H, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn Ch, xã Ch, huyện D, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Q, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt.

- Anh Ngô Hồng Ch, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện D, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt.

- Bà Bùi Thị Kh, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt.

- Anh Trần Hữu B, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện D, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Tr không có giấy phép lái xe mô tô. Khoảng 18 giờ 15' ngày 03/7/2017, Tr điều khiển xe mô tô Wave RSX, dung tích xi lanh 109cm³, BKS 90B1 – 997.45 từ khu đô thị mới Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên đi về nhà mình ở thôn Q, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam theo đường QL38 chiều Đồng Văn – Hòa Mạc. Do có ý định đi đến cây xăng ở cạnh đường QL38 chiều Hòa Mạc – Đồng Văn, đối diện với cổng làng Vũ Xá, xã Yên Bắc để đổ xăng nên khi đi qua gầm cầu vượt Vực Vòng thuộc địa phận xã Yên Bắc, huyện Duy Tiên, Tr điều khiển xe đi sang bên phần đường dành cho các phương tiện đi ngược chiều, (chiều Hòa Mạc – Đồng Văn) với tốc độ khoảng 30 – 40km/h, cách dải phân cách cứng giữa đường khoảng 30 – 40cm. Khi đi được khoảng 100m, đến Km82+200QL38 thuộc địa phận thôn Vực Vòng, xã Yên Bắc, có 01 chiếc xe ô tô tải loại nhỏ không xác định được BKS và người điều khiển hướng Hòa Mạc – Đồng Văn đi đến, Tr đánh lái sang trái để tránh thì xe mô tô BKS 90B1 – 465.28 do anh Nguyễn Văn T điều khiển trên làn đường dành cho xe cơ giới chiều Hòa Mạc – Đồng Văn cũng đi đến gần. Do không kịp xử lý nên Tr đã để bánh trước xe mô tô BKS 90B1 - 997.45 va vào bánh trước xe mô tô 90B1 – 465.28 do anh T điều khiển làm hai xe bị đổ xuống đường, trượt rê về phía trước theo chiều đi, Tr và anh T bị ngã xuống đường. Do chỉ bị xây xước nhẹ, Tr đứng dậy đi đến chỗ anh T nằm, thấy có người nói “*Ông ấy chết rồi*”, Tr hoảng sợ quay lại dựng xe mô tô 90B1 - 997.45 điều khiển bỏ chạy nhanh về phía Hòa Mạc, đi về nhà dùng keo 502 gắn các vết nứt vỡ ở trên xe lại. Sáng ngày 04/7/2017, Tr đem xe mô tô BKS 90B1 - 997.45 đến quán sửa xe của anh Nguyễn Văn H ở cùng thôn thay bóng đèn pha bị hỏng. Hậu quả, anh Nguyễn Văn T tử vong tại chỗ, hai xe mô tô hư hỏng.

Qua truy xét, khoảng 19 giờ ngày 05/7/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Tiên triệu tập Trường đến làm việc, đồng thời Tr đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô 90B1 – 997.45 là phương tiện liên quan đến vụ án.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:** QL38 trải nhựa bằng phẳng, đoạn đường xảy ra tai nạn là đường đôi, có dải phân cách cứng ở giữa chia thành hai chiều đường cho xe chạy. Chiều đường Hòa Mạc – Đồng Văn rộng 11m56, phần đường dành cho xe cơ giới là 6m76, phần đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ là 4m80. Toàn bộ các dấu vết vụ tai nạn nằm trên phần đường bên phải QL38 chiều Hòa Mạc - Đồng Văn.

Xe mô tô BKS 90B1 – 465.28 đổ nghiêng bên phải, đầu xe hướng vào dải phân cách, đuôi xe hướng vào mép đường bên phải, tâm trục trước xe mô tô vào dải phân cách là 3m43, tâm trục sau vào dải phân cách là 4m46. Từ tâm trục sau xe mô tô, đo vuông góc về phía Hòa Mạc 1m03 là đầu mảng vết cày (ký hiệu 2), có KT (1,10 x 0,20)m, điểm gần nhất của vết cày vào dải phân cách là 4m30, cuối vết cày kết thúc tại khu vực ống xả xe mô tô 90B1 – 465.28. Từ đầu vết

cày, đo vuông góc về phía Hòa Mạc 5m75 là vết mài sạt bám mặt kim loại màu sáng (ký hiệu 3), có KT(7,70 x 0,003)m, điểm đầu vết mài sạt vào dải phân cách là 3m38, điểm cuối kết thúc tại đầu tay phanh bên phải của xe mô tô 90B1 – 465.28. Từ điểm đầu vết mài sạt này đo vuông góc về phía Hòa Mạc 2m30 là vùng nhựa vỡ, có KT(20,90 x 5,6)m, tâm vùng nhựa vỡ vào dải phân cách là 4m80. Từ tâm vùng nhựa vỡ, đo vuông góc về phía Hòa Mạc 9m75 là vết mài sạt bám mặt kim loại sáng màu (ký hiệu 5), có KT(2,02x0,005)m, điểm đầu vào dải phân cách là 5m25, điểm cuối vào dải phân cách là 5m20. Từ điểm đầu vết 5 đo vuông góc về phía Hòa Mạc 1m90 là tâm vùng máu, có KT(0,70 x 0,46)m, tâm vùng này vào dải phân cách 4m80. Từ tâm vùng máu đo vuông góc về phía Hòa Mạc 0m80 là đỉnh đầu nạn nhân, nạn nhân là nam giới đã tử vong, nằm ngửa, đầu nạn nhân hướng vào dải phân cách, chân hướng vào mép đường bên phải, từ đầu nạn nhân vào dải phân cách là 4m35. Từ đỉnh đầu nạn nhân đo vuông góc về phía Hòa Mạc 1m là vết cày (ký hiệu 9), có KT(0,55x0,01)m, điểm đầu vào dải phân cách là 4m85, điểm cuối vào dải phân cách là 4m90. Từ đầu vết 9 đo vuông góc về phía Hòa Mạc 0m15 là vết cày (ký hiệu 10), có KT(0,22x0,01)m, điểm đầu vào dải phân cách là 4m79, điểm cuối vào dải phân cách là 4m80. Từ điểm đầu vết 10 đo vuông góc về phía Hòa Mạc 1m30 là vết cày ngắt quãng, có KT(2,15x0,02)m, điểm đầu vào dải phân cách là 4m92, điểm cuối vào dải phân cách là 5m17. Từ điểm đầu vết 11 đo vuông góc về phía Hòa Mạc 1m55 là vết cày (ký hiệu 12), có KT(1,20x0,01)m, điểm đầu vào dải phân cách là 4m80, điểm cuối vào dải phân cách là 4m95.

Các vết 2,3 có hướng Hòa Mạc – Đồng Văn. Các vết 5,9,10,11,12 có hướng Đồng Văn – Hòa Mạc.

Tất cả các số đo đều lấy vào dải phân cách cứng giữa đường.

Từ tâm trục trước xe mô tô BKS 90B1 – 465.28 đo vuông góc về phía Đồng Văn 38m20 là chặn cột của biển báo chỉ dẫn được đặt bên phải chiều Hòa Mạc – Đồng Văn (đi thẳng là Đồng Văn, rẽ trái là QL21B, rẽ phải là Pháp Vân).

*** Kết quả khám nghiệm phương tiện:**

- *Khám xe mô tô 90B1 – 997.45:* Gương chiếu hậu bên trái được thay mới từ cần gương đến ốp gương, chân gương cũ. Mặt ngoài đầu mút tay nắm kim loại bên trái có vết mài sạt kim loại, bám dính bột màu trắng (nghi đá) trên diện KT(1,0 x 1,5)cm. Cạnh trước ngoài hộp đầu tay phanh trước bên phải có vết mài sạt kim loại trên diện KT(3,0 x 1,0)cm, hướng từ phải sang trái. Cạnh ngoài trước trên ốp nhựa đèn xi nhan bên phải có vết mài sạt nhựa trên diện KT(5,5x2,0)cm, hướng từ sau về trước, cách cuối vết này 10cm xuống dưới trên cạnh ngoài cánh yếm bên phải có vết mài sạt nhựa KT(2,5 x 0,5)cm, hướng từ sau về trước. Cạnh ngoài phía trên ốp nhựa đèn xi nhan bên trái có vết mài sạt nhựa trên diện KT(7,0 x 3,0)cm, không rõ hướng, cách cuối vết này 10cm xuống dưới trên cạnh ngoài cánh yếm chắn gió bên trái có vết mài sạt nhựa KT(10,0x3,0)cm hướng từ trước về sau, chệch từ trên xuống dưới. Mặt trong ốp nhựa cánh yếm bên trái tại điểm bắt ốc treo giá đèn hàng giữa có vết nứt nhựa KT(7,0 x 01)cm, đã được đổ keo dính. Mặt trong cánh yếm bên trái có vết vỡ tách nhựa trên chiều dài 5cm, đã được gắn keo. Mặt trên chắn bùn bánh trước rải rác có các vết nứt nhựa, vết dài nhất dọc chắn bùn dài 20cm, đã được đổ keo gắn. Má ngoài bên trái lớp trước có vết chùi sạch bụi và mài sạt nhẹ cao su trên diện KT(32,0 x 4,0)cm, hướng từ mặt lặn vào tâm lốp ngược chiều tịnh tiến bánh xe. Điểm ngoài cùng lõi kim loại để chân bên trái phía trước có vết mài sạt kim loại bám dính chất màu trắng (nghi bột đá) trên diện KT(1,5 x 1,0)cm hướng từ trước về sau. Mặt

trước phía dưới ốp cao su để chân phía sau bên trái có vết mài sạt cao su trên diện KT(5,5x3,0)cm, hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên.

- *Khám xe mô tô 90B1 – 465.28*: Mặt lặn nửa bên phải bánh trước có vết mài sạt cao su trên khung tròn đều bánh xe hướng từ tâm trục bánh xe ra ngoài mặt lặn, ngược chiều tiến của bánh xe, rộng 4cm. Cạnh ngoài nửa trên ốp nhựa cụm đèn pha bên trái có vết mài sạt trên diện (16,0 x 1,0)cm, hướng từ trước ra sau, điểm thấp nhất cách đất 73,5cm. Cạnh ngoài phía trước yếm bên trái có vết mài sạt nhựa trên diện KT(7,0 x 1,5)cm, hướng từ sau về trước, điểm thấp nhất cách mặt đất 61cm. Toàn bộ ốp nhựa mặt nạ đầu xe bị vỡ rời, nửa bên trái nhựa bật rời hoàn toàn khỏi xe, đầu xe có xu hướng đẩy lệch từ trái sang phải. Chân gương và cần gương chiếu hậu bên trái và bên phải bị đẩy lệch từ ngoài vào phía khung xe, hai ốp gương bị bật rời khỏi vị trí ban đầu. Ốp nhựa và mặt mê ca cụm đồng hồ công tơ mét bật rời khỏi vị trí ban đầu. Mặt trước, phía trong tay phanh bên phải có vết mài sạt kim loại KT(2,5 x 0,7)cm, hướng từ trước về sau, từ trái sang phải, từ trên xuống dưới; mặt trước ngoài đầu mút tay phanh này có vết mài sạt kim loại diện KT(2,0x1,4)cm, không rõ chiều hướng. Ốp nhựa đầu mút tay nắm tay lái bên phải bị mài sạt cao su, bật rời khỏi vị trí ban đầu, để lộ lõi kim loại bị mài sạt trên diện KT(1,6x0,4)cm, hướng từ trước về sau. Cạnh ngoài ốp nhựa bên phải phía trên cụm đèn pha có vết mài sạt nhựa trên diện KT(9,0x0,5)cm, hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên. Cạnh ngoài ốp nhựa cánh yếm bên phải có vết mài sạt nhựa trên diện KT(3,5x1,5)cm, hướng từ trước về sau. Cạnh dưới ngoài ốp nhựa phía dưới để chân bên phải có vết mài sạt nhựa trên diện KT(13,0 x 10,0)cm, hướng từ trước về sau. Cạnh ngoài phía trên của để chân phía sau bên phải có vết mài sạt kim loại trên diện KT(2,0 x 0,4)cm, có hướng từ trước về sau. Mặt ngoài ốp bảo vệ ống xả có vết mài sạt kim loại trên diện KT(38,0 x 4,0)cm, hướng từ trước về sau.

***Kết quả khám nghiệm tử thi:** Mỡ da vùng cổ sau gáy dọc theo xương cột sống cổ, cơ và tổ chức dưới da xung quanh cột sống cổ ngập trong hồ máu, gãy lệch cột sống cổ số 2,3, đứt tủy sống.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 81/TT ngày 07/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam: Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tử vong cho nạn nhân Nguyễn Văn T là: Gãy xương cột sống cổ, đứt tủy sống.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 13/7/2017, gia đình Nguyễn Văn Tr đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Văn T số tiền 100.000.000đ. Hai bên cam đoan không có bất kỳ khiếu kiện, thắc mắc gì.

Quá trình điều tra cho thấy, bị cáo Nguyễn Văn Tr có dấu hiệu bị bệnh tâm thần. Do đó, ngày 15/8/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Tiên ban hành quyết định trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương xác định tình trạng tâm thần của Nguyễn Văn Tr.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 345/KLGD ngày 05/10/2017 của Viện pháp y tâm thần Trung ương: *Trước, trong khi xảy ra vụ án và tại thời điểm giám định bị can Nguyễn Văn Tr có bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã F70. Tại các thời điểm trên bị can bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*

Cáo trạng số 86/KSĐT ngày 08/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a, c khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm a, c khoản 2 Điều 202, điểm b, n, p khoản 1,

khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn Tr 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm xử lý vật chứng và tuyên án phí đối với bị cáo.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xử phạt bị cáo mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo nhất trí với bài bào chữa và không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Duy Tiên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2] Nguyễn Văn Tr không có giấy phép lái xe mô tô. Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 03/7/2017, Tr điều khiển xe mô tô Wave BKS 90B1 – 997.45 từ khu đô thị mới Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên đi về nhà mình ở thôn Quan Nha, xã Yên Bắc, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam theo đường QL38, chiều Đồng Văn – Hòa Mạc. Khi đi đến đoạn Km82+200 thuộc thôn Vực Vòng, xã Yên Bắc, huyện Duy Tiên, Tr điều khiển xe mô tô 90B1 – 997.45 đi ngược chiều vào phần đường dành cho xe cơ giới chiều Hòa Mạc – Đồng Văn, để bánh trước xe mô tô BKS 90B1 – 997.45 đâm va vào bánh trước xe mô tô 90B1 – 465.28 do anh Nguyễn Văn T điều khiển hướng Hòa Mạc – Đồng Văn, làm 2 xe mô tô bị đổ, Tr và anh T bị ngã xuống đường. Anh T tử vong tại chỗ. Sau khi gây tai nạn, Tr điều khiển xe mô tô BKS 90B1 – 997.45 đi về nhà mình.

[3] Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn Tr gây nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông, đồng thời ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương, hành vi của bị cáo đi trái đường vi phạm điều 9 Luật giao thông đường bộ, gây thiệt hại tính mạng người khác trong khi chưa có giấy phép lái xe mô tô, sau khi gây tai nạn bỏ chạy đủ yếu tố cấu thành tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" tội phạm và hình phạt quy định tại các điểm a, c khoản 2 điều 202 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt; không phải chịu tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội trong khi hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, sau khi phạm tội đã tác động gia đình khắc phục hậu quả, được người đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm b, n, p khoản 1; khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã có hành vi bỏ trốn vì vậy cần phải ấn định mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo tuy nhiên hành vi bỏ trốn xuất phát từ việc bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; hành vi của bị cáo thực hiện do lỗi vô ý, xét bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần phải cách ly khỏi xã hội tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của gia đình, xã hội thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Văn T số tiền 100.000.000đ. Các bên thống nhất giải quyết xong về trách nhiệm dân sự và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 áo phông của bị cáo đã cũ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 202, điểm b, n, p khoản 1; khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn Tr 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/12/2017)

Giao bị cáo Nguyễn Văn Tr cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Tr hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng: Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự; điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 áo phông.

(Toàn bộ đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 14/11/2017).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội bị cáo Nguyễn Văn Tr phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người đại diện theo pháp luật cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện Duy Tiên;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- Chi cục THADS huyện Duy Tiên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Thuận

